TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HSST
Ngày 26/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Phan Tuấn Anh***.
Các hội thẩm nhân dân:
1, Ông ***Nguyễn Văn Bốn***
2, Ông ***Đặng Văn Hiệp***
- Thư ký phiên tòa: Bà ***Ngô Thị Mây*** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: *Ông* ***Dương Văn Phúc*** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88 /2021/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **THẨM ĐỨC H** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 11 tháng 5 năm 1983. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Thẩm Hoa Tr, sinh năm 1960; Con bà Lê Thị Ng, sinh năm 1963; Có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1988; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/8/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:*
1. Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1973.
Nơi cư trú: Khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.
2. Anh **Đinh Văn T**, sinh năm 1986.
Nơi cư trú: Thôn 5, xã S, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 09/8/2021, tại khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q, Công an thị xã Q kiểm tra, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Thẩm Đức H đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. H khai nhận chất tinh thể màu trắng trong túi nilon bị Công an thu giữ là ma túy "đá", H mua của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tại khu vực cầu Sông Chanh, phường Q, thị xã Q để sử dụng cho bản thân. Khi đang trên đường về nhà thì bị Công an thị xã Q kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 1500/KLGĐ ngày 13/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Thẩm Đức H là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,354 gam (không phẩy ba năm bốn gam).

(*Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 323 thuộc danh mục 1 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất*).

Quá trình điều tra bị cáo Thẩm Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSQY, ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Thẩm Đức H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Thẩm Đức H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thẩm Đức H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2021.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 (một) phong bì niêm phong số 1500/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có 0,3 gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Thẩm Đức H không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người chứng kiến anh Nguyễn Văn B và anh Đinh Văn T, với vật chứng bị thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã S, thị xã Q lập hồi 10 giờ 05 phút ngày 09/8/2021, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu do Công an thị xã Q lập vào hồi 11 giờ 32 phút ngày 09/8/2021, Bản ảnh vật chứng, Kết luận giám định số 1500/KLGĐ ngày 13/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 09/8/2021, tại khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q, Thẩm Đức H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,354 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Thẩm Đức H đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận cHển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...,c) Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam."

Bị cáo Thẩm Đức H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp cũng như không có thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 (một) phong bì niêm phong số 1500/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có 0,3 gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Liên quan trong vụ án có đối tượng bán ma túy cho H. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Thẩm Đức H** phạm tội: **"*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"**.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Thẩm Đức H:** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1500/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có 0,3 gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 05/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thẩm Đức H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND, CA tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Trại tạm giam CA tỉnh Q.
- Công an thị xã Q;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Tuấn Anh